

Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẢI TẠO-BẢO TỒN Mã môn học: APID434416

2. Tên Tiếng Anh: ARCHITECTURAL PROJECT LOWLAYER HOUSING

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 9 tuần (0 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách môn học:

1/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

2/ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

2/ ThS. KTS. Đặng Thục Trang

2/ ThS. KTS. Bùi Ngọc Hiền

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Lịch sử kiến trúc phương Đông & Việt Nam, Lịch sử kiến trúc phương Tây, Đồ án thiết kế kiến trúc CTCC 2: quy mô vừa, Đồ án Thiết kế nội thất 1

Môn học song song: Không

6. Mô tả môn học (Course Description)

Sinh viên được nghiên cứu thiết kế cải tạo đưa vào tái sử dụng một công trình cụ thể. Giải quyết vấn đề về tổ chức lại chức năng công trình, dây chuyền sử dụng, không gian kiến trúc. có tính đến yếu tố lưu giữ, bảo tồn các khu vực, bộ phận, không gian có giá trị đang có của công trình. Trong quá trình thiết kế cải tạo chuyển đổi công năng công trình có tính đến tổ chức lại mối liên hệ giữa công trình với bối cảnh xung quanh, với không gian cộng đồng, dịch vụ xã hội: dịch vụ thương mại, kinh doanh, giải trí,..

7. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Định dạng được nhiệm vụ thiết kế đặc thù cải tạo – bảo tồn công trình kiến trúc trong bối cảnh cụ thể	1.3	4
G2	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế cải tạo Lên ý tưởng thiết kế cải tạo – bảo tồn công trình, thay đổi dây chuyền chức năng, không gian kiến trúc. Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng, điều chỉnh cải tạo hệ kết cấu. Tổ chức không gian và giao thông giữa không gian mới và cũ. Thiết kế các chi tiết cấu tạo công trình ...	2.1 2.4	4 3
G3	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	3

	Khả năng sử dụng ngôn ngữ, các công nghệ tin học thiết kế sáng tác tư vấn kiến trúc, giao tiếp trao đổi thông tin. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong thiết kế và minh họa ý tưởng. Giải thích được các thuật ngữ liên quan đến kiến trúc.	3.2	3
G4	Quản lý và phát triển Dự án	4.3	4
	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4	3
	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5	4
	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7	2
	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8	2

8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Hiểu được nhiệm vụ thiết kế đặc thù cải tạo – bảo tồn công trình kiến trúc	1.3.1	4
	G2.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế các công trình cải tạo – bảo tồn.	2.1.5	4
G2	G2.2	Lên ý tưởng thiết kế cải tạo – bảo tồn công trình, thay đổi dây chuyền chức năng, không gian kiến trúc. Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng, điều chỉnh cải tạo hệ kết cấu. Tổ chức không gian và giao thông giữa không gian mới và cũ. Thiết kế các chi tiết cấu tạo công trình ...	2.4.3	3
	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.2 3.1.5	3
G3	G3.2	Nâng cao khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình phương án kiến trúc, khả năng đàm phán	3.2.5 3.2.6	3
	G3.3	Nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ thông tin, phần mềm tin học để thiết kế tư vấn kiến trúc, và trao đổi thông tin	3.2.4 3.2.10	2
	G4	G4.1	Quản lý và phát triển Dự án	4.3.1 4.3.4
G4.2			Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.2 4.4.6

G4.3	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5.1	4
G4.4	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7.3	2
G4.5	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8.4 4.8.5	2

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Giảng đề <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giới thiệu chung về nội dung Đồ án ▪ Mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế cải tạo – bảo tồn công trình ▪ Các tài liệu cần nghiên cứu 	G2.1	4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Đánh giá qua quan sát
1,2	Nghiên cứu hiện trạng (tại thực địa) <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lựa chọn khu đất, công trình cần cải tạo xây dựng ▪ Khảo sát thực trạng khu đất, công trình cần cải tạo. Thu thập thêm các số liệu mới phục vụ thiết kế đồ án: hướng nắng, gió, hạ tầng cơ sở khu đất xây dựng ▪ Làm Thiết kế nhanh (Họa cảnh) 	G2.1 G3.1 G2.2	4 3 3	+ Thảo luận nhóm, + Phân tích hiện trạng	Đánh giá qua quan sát, bài họa cảnh
3 4 5 6 7 8	Đề xuất giải pháp và triển khai ý tưởng thiết kế Đề xuất ý tưởng và giải pháp thiết kế cải tạo – bảo tồn công trình thông qua các bản vẽ triển khai: Tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt.	G2.1 G3.1 G2.2	4 3 3	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án
9	Thể hiện Đồ án, Thuyết trình báo cáo Đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần	G1.1 G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G4.3	4 3 3 2 4 3 4	Thuyết trình, lý luận, đánh giá	Đánh giá qua bài thể hiện và thuyết trình đồ án

		G4.4	2		
		G4.5	2		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 90 tiết (5tiết/buổi)= 18 buổi /3TC	Tuần 1-9	G2.1	4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,5đ	15
Thiết kế nhanh	Đánh giá tư duy xác định hình thành vấn đề	Tuần 2	G2.2	3	Họa cáo	Thang điểm: 0,0-1,5đ	15
Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
Thể hiện Đồ án	- Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia	Tuần 9	G1.1	4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó) trên thước đo khối lượng và năng lực	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70%	28
			G3.1	3			
			G3.2	3			
			G3.3	2			
			G4.1	4			
			G4.2	3			
G4.3	4	-Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo: 4 x70%	14				
G4.4	2						
G4.5	2						
Tổng điểm 10 =							100

CDR môn học	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Project
G1.1			x
G2.1	x		

G2.2		x	
G3.1			x
G3.2			x
G3.3			x
G4.1			x
G4.2			x
G4.3			x
G4.4			x
G4.5			x

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. **Nguyễn Đức Thiêm, Trần Bút**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000
2. **Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng**, *Kiến trúc công trình công cộng*, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. **Ernst Neufert**, *Dữ liệu kiến trúc sư*, Nhà xuất bản Thống kê, 2010
2. **Thomas Obermeyer**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000
3. **Đặng Thái Hoàng**, *Tư duy và tổ hợp kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2012
4. **Đặng Thái Hoàng**, *Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2004.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS. Nguyễn Văn Hoan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

<p>Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm</p>	<p><người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>Tổ trưởng Bộ môn:</p>
--	---